

Bản án số: 231/2024/HS-PT
Ngày 28-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười;

Ông Mai Xuân Thành.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 07/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn N cùng đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N, Danh Phụng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2023/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh ngày 28/5/1996 tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi thường trú: Tổ D, ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Kinh doanh vận tải; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị T; vợ là Doãn Thị H1; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/12/2022 đến nay. (Có mặt)

2. Danh Phụng, sinh ngày 10/9/1993 tại tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú: Khu phố F, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Đạo Phật; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Danh G và bà Nguyễn Thị M; vợ là Nguyễn Ngọc L Anh và có 02 người con; ngày 28/8/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, được đặc xá vào ngày

31/8/2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/12/2022 cho đến nay. (Có mặt)

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo N:* Luật sư Nguyễn Tô Q – Đoàn Luật sư tỉnh A. (Có mặt)

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo P:* Luật sư Nguyễn Ngọc T1 – Đoàn Luật sư tỉnh A. (Có mặt)

- *Người phiên dịch cho bị cáo P:* Ông Chau Chanh T2 – Cán bộ Ban Dân tộc tỉnh A.

(Những người tham gia tố tụng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không tiến hành triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 28/12/2022, Nguyễn Văn N, Danh P1 sau khi uống bia cùng Nguyễn Văn H2 tại ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang, N điều khiển xe ô tô tải biển số 77H-022.97 chở P1 đi về hướng xã V, thị trấn Ó thì phát sinh mâu thuẫn với Nguyễn Thái C đang điều khiển xe mô tô biển số 68D1-565.77 chở Ngô Hoàng Đ chạy phía trước cùng chiều; N, P1 cho rằng C và Đ chạy cản trước đầu xe tải. Lúc này, N xuống xe cầm 01 cây sắt lục giác loại ngắn, đầu tròn (dài 28,7cm; một đầu tròn có đường kính 06cm bên trong hình lục giác đường kính 04cm), chạy bộ đuổi đánh C, Đ, nhưng không được nên N điều khiển xe ô tô chở P1 chạy đi. C điều khiển xe mô tô chở Đ đi tìm hung khí để giải quyết mâu thuẫn với N, P1. C điều khiển xe chạy khoảng 05km, thấy bên lề đường có nhiều đá nên dừng xe, để Đ đi xuống nhặt 02 cục đá cầm trên tay, cả hai chờ xe của N chạy đến, Đ đứng trong lề đường bên phải cầm đá ném vào đầu xe làm vỡ kính chắn gió phía trước, rồi C tiếp tục điều khiển xe chở Đ chạy theo hướng thị trấn Ó đến huyện T. Tức giận về việc bị C, Đ ném đá làm vỡ kính và mảnh kính văng trúng đầu của P1, nên P1 kêu N điều khiển xe ô tô chạy đuổi theo xe của C. Khi đến đoạn thuộc khóm T, thị trấn Ó, huyện T, N thấy C chở Đ bên lề trái phía trước cách khoảng 100 mét, N điều khiển xe chạy từ lề bên phải qua phần đường bên trái đụng vào đuôi xe mô tô biển số 68D1-565.77 làm C, Đ té văng vào lề đường bất tỉnh. Lúc này, N xuống xe cầm theo 01 cây sắt đầu tròn hình lục giác, đi lại chỗ Đ đang nằm, dùng chân đạp 02 cái vào người Đ và cầm cây sắt đánh vào chân của C, lúc này P1 cũng xuống xe cầm ống tuýp sắt (dài 58cm, một đầu có đường kính 2,2cm, đầu còn lại đường kính 1,8cm) đến đánh một cái vào phần trước ngực của Đ. Sau đó, N điều khiển xe ô tô chở P1 chạy về hướng N thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông tuần tra, yêu cầu dừng xe và đưa N, P1 về Công an huyện T kiểm tra. Tại đây, N và P1 xin đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

* Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 131/23/TgT và số 132/23/TgT ngày 17/02/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh A, kết luận đối với:

1. Ngô Hoàng Đ, sinh năm 2002.

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương hàm mặt:

+ Sẹo vùng cằm, nằm ngang kích thước (2,5 x 0,2)cm;

+ Sẹo niêm mạc môi dưới kích thước (1,5 x 0,1)cm;

+ Vỡ xoang hàm hai bên;

+ Gãy xương vách ngăn mũi;

+ Gãy răng số 1, 2, 3 hàm trên bên phải;

+ Gãy răng số 1, 2 hàm trên bên trái;

+ Gãy răng số 1 hàm dưới bên phải.

Tỷ lệ là 32% (ba mươi hai phần trăm)

- Chấn thương ngực kín. Gãy gãy xương sườn số IV, V, VI bên trái, điều trị bảo tồn: Tỷ lệ là 06% (không sáu phần trăm)

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là 36% (ba mươi sáu phần trăm).

Kết luận khác: Thương tích trên do vật tày gây nên.

2. Nguyễn Thái C, sinh năm 1996.

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương đầu mặt:

+ Sẹo trán – cung mày phải kích thước (3,5 x 0,1)cm, hướng hơi xiên, sẹo lõm, bờ nhám nhỡ.

+ 02 (hai) sẹo mặt trước vành tai trái đến nắp bình tai trái. Vết (1) kích thước (1,5 x 0,1)cm; vết (2) kích thước (02 x 0,1)cm.

+ Sẹo da tai trái kích thước (01 x 0,1)cm, sẹo lõm, màu hồng.

+ Vỡ sọ trán trái. Nứt sọ thái dương trái. Gãy thành trong – thành dưới xương ổ mắt hai bên. Gãy xương gò má trái. Vỡ xương mũi. Vỡ xoang hàm hai bên. Vỡ cánh lớn xương bướm hai bên (đều trị nội khoa).

+ Gãy cạnh ngang xương hàm dưới hai bên, đã phẫu thuật điều chỉnh cố định xương hàm.

+ Mất răng số 02 hàm trên bên phải.

Tỷ lệ là 63% (sáu mươi ba phần trăm).

- Xây sát dạng mảnh mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái để lại vết biến đổi sắc tố da kích thước (5,5 x 02)cm: tỷ lệ là 01% (không một phần trăm).

- Xây sát dạng mạng không liên mặt lưng ngón II bàn tay trái để lại sẹo kích thước (07 x 02)cm. Gây gãy đốt gần ngón II bàn tay trái, điều trị bảo tồn: tỷ lệ là 03% (không ba phần trăm).

- Sẹo mặt trước gối trái kích thước (2.2 x 0,1)cm: tỷ lệ là 01% (không một phần trăm).

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là 65% (sáu mươi lăm phần trăm)

Kết luận khác: Thương tích trên do vật tày gây nên.

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 14/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận:

- 01 kính chắn gió trước của xe tải DOTHANH IZ65-TK, SM: JE493LQ4*36070026*, SK RPPMD003652, có giá trị 2.700.000 đồng;
- 01 kính chắn gió sau cabin của xe tải IZ65-TK, SM: JE493LQ4*36070026*, SK RPPMD003652, có giá trị 1.300.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại về tài sản là 4.000.000 đồng.

*Tại Cáo trạng số 99/CT-VKSAG-P2 ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố:

- Nguyễn Văn Nhí, Danh Phụng về tội “Giết người” quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Nguyễn Thái C, Ngô Hoàng Đ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2023/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn N và Danh P1 phạm tội “Giết người”.

Căn cứ: Các điểm a, n khoản 1 Điều 123; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Văn N 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2022.

2. Bị cáo Danh P1 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 28/11/2023, các bị cáo Nguyễn Văn N và Danh P1 cùng có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thừa nhận án sơ thẩm đã xét xử đúng người đúng tội, xin giảm nhẹ hình phạt do các bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội, hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ già, con còn nhỏ. Bị cáo Danh P1 xác định có khả năng nghe, nói và hiểu rõ tiếng

Việt để trả lời các câu hỏi, trình bày ý kiến mà không cần phiên dịch. Nội dung nào cần phiên dịch thì bị cáo sẽ nhờ hỗ trợ thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Về nội dung vụ án: xét kháng cáo của bị cáo không nêu tình tiết giảm nhẹ nào mới so với giai đoạn xét xử sơ thẩm nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt như án sơ thẩm đã tuyên.

Người bào chữa của bị cáo trình bày: Người bào chữa cho các bị cáo xác định bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời nêu các tình tiết như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực khắc phục hậu quả; hoàn cảnh gia đình khó khăn, đặc biệt bị cáo P1 có con nhỏ bị ung thư máu, vợ đã bỏ đi để con nhỏ cho cha mẹ bị cáo chăm sóc; tại phiên tòa sơ thẩm bị hại biết hoàn cảnh gia đình bị cáo nên cũng không yêu cầu bồi thường thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, khoan hồng giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã thật sự hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Quá trình tiến hành tố tụng, cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng, quyền và nghĩa vụ của các bị cáo cùng những người tham gia tố tụng khác được đảm bảo; các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp, khách quan và đầy đủ để giải quyết toàn bộ các vấn đề của vụ án. Các bị cáo đã được tự nguyện khai báo, không bị ép cung, nhục hình.

[2] Về nội dung:

Qua đối chiếu, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được, đủ cơ sở để kết luận:

Vào ngày 28/12/2022, các bị cáo Nguyễn Văn N, Danh P1 đã vì mâu thuẫn trong việc cự cãi với Nguyễn Thái C, Ngô Hoàng Đ khi đang lưu thông trên đoạn đường hướng từ ấp T, xã V, huyện T về hướng xã V, thị trấn Ó, đồng thời tức giận do C, Đ ném vỡ kính chắn gió trước và sau của xe ô tô, mảnh kính văng trúng đầu P1 nên nảy sinh ý định trả thù. P1 bảo N điều khiển xe ô tô đâm vào xe mô tô của C đang điều khiển chở Đ, làm C và Đ té ngã bất tỉnh. Không dừng lại, N và P1 còn xuống xe tiếp tục dùng chân, ống tuýp sắt đánh đập C và Đ. Kết quả giám định pháp y thể hiện C bị thương tích nhiều nơi trên cơ thể, vỡ sọ trán trái, nứt sọ thái dương trái... với tỷ lệ thương tích 65%; Đ bị chấn thương ngực kín, gãy vỡ xương sườn và chấn thương nhiều vùng trên cơ thể với tỷ lệ thương tích 36%. Do được cấp cứu kịp thời nên hai người này không chết.

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Danh P1 đã vì duyên cớ nhỏ nhặt mà dùng công cụ nguy hiểm tác động vào nơi trọng yếu trên cơ thể bị hại, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng người khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã hoàn thành nhưng bị hại được cứu chữa kịp thời nên hậu quả chết người chưa xảy ra. Hành vi của các bị cáo có tính côn đồ, phạm tội với tính chất đồng phạm và đối với 02 người trở lên. Do đó cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử hai bị cáo về tội “*Giết người*” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo:

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với những lý do đã nêu trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm, mức độ nghiêm trọng của hành vi, đồng thời xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với các bị cáo để tuyên mức hình phạt tương xứng.

Các lý do bị cáo nêu trong yêu cầu kháng cáo và ý kiến bào chữa của Luật sư không phải là những tình tiết mới có ý nghĩa giảm nhẹ hình phạt. Theo đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N, Danh P1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn N và Danh P1 phạm tội “*Giết người*”.

Căn cứ: Các điểm a, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Văn N 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2022.

2. Bị cáo Danh P1 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2022.

Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Văn N và Danh P1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1);
- TAND tỉnh An Giang (3);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Công an tỉnh An Giang (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang (3);
- Người tham gia tố tụng (1)
- Lưu VP(3), HS(2). 19b.NHT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Thụy Vũ**